



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**  
**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.

Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 119 - 2021/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 14/04/2021

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sơn Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 42B07/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 05/04/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,49
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,50
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ= 4,92)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,66
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

**BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



*Nguyễn Văn Phong*  
**Nguyễn Văn Phong**

*Võ Bá Duy Huân*  
**Võ Bá Duy Huân**

*Nguyễn Tấn Thuận*

**Ghi chú:**

- (\*) ; Chi tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

Số: 120 - 2021/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 14/04/2021

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Nhà làm việc NMN Sơn Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 42M<sub>1</sub>07/21
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 05/04/2021
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,49
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,17
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ= 4,92)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,44
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

**BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



*Nguyễn Văn Phong*

*Võ Bá Duy Huân*

*Nguyễn Tấn Thuận*

**Ghi chú:**

- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.

Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



**PYWASE**

Số: 121 - 2021/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 14/04/2021

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Khu phố Tịnh Sơn - NMN Sơn Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 42M<sub>2</sub>07/21
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 05/04/2021
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,41
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,26
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ= 4,92)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,20
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH



**PHÒNG TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

**BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**

*Nguyễn Văn Phong*  
**Nguyễn Văn Phong**

*Võ Bá Duy Huân*  
**Võ Bá Duy Huân**

*Nguyễn Tấn Thuận*

**Ghi chú:**

- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

BM.KHKT.02.02

Ban hành lần 04

Ngày ban hành: 31/3/2020